SD34 Non-Race/Rally Championship 2022-Overall Scores

Max Index Score in any event is 12. Class change scores are highlighted in yellow and will only count towards the overall score. Best 8 scores to count. Dropped scores shown in RED.

					1	2	3	4		5	6		7	8	9	10	11	12	13	DNQ	14	15	16
					09-Jan	06-Feb	12-Feb	13-Feb	13-Feb	13-Mar	24-Apr	24-Apr	22-May	29-May	19-Jun	26-Jun	03-Jul	09-Jul	10-Jul	23-Jul	14-Aug	04-Sep	10-Sep
					APMCC	BLMCC	U17MC (NW)	AMSC	APMCC	APMCC	Boundless by CSMA	WDMC	Boundless by CSMA	WDMC	Boundless by CSMA	WDMC	KDMC	U17MC (NW)	U17MC (NW)	APMCC	AMSC	WDMC	U17MC (NW)
Pos	**NAME**	**CLUB**	**CLASS**	MARSHALLING POINTS	Rock & Heifer, Bradford	3 Sisters, Wigan	M65 Jt 4	M65 Jt 4	Rock & Heifer, Bradford	Rock & Heifer, Bradford	Lymm Services Jt 20	Wern Ddu	Lymm Services Jt 20	Wern Ddu	Lymm Services Jt 20	Wern Ddu	Tim Sergent	M65 Jt 4	M65 Jt 4	Haw Pike PCT	Lymm Services Jt 20	Wern Ddu	M65 Jt 4
1	Andrew Williams	U17MCNW	A		*	10.40	10.01	10.82	*	*	9.78	*	*	*	10.15	*	*	10.2	10.17	*	9.87	*	10.11
2	Scott MacMahon	U17MCNW	A		*	10.33	10.01	10.47	*	*	*	*	10.2	*	10.27	*	*	10.02	10.36	*	10.66	*	*
3	James Williams	U17MCNW	A		*	*	10.12	10.13	*	*	10	*	*	*	10.01	*	*	9.92	10.34	*	10.00	*	10.18
4	John Jones	AMSC	B		*	10.47	*	10.07	*	*	10.16	*	*	*	*	*	*	10.19	10.7	*	*	*	9.66
5	Ian Harcourt	BLMCC	D		*	9.96	10.03	10.00	*	*	9.98	*	10.88	*	*	*	*	*	*	*	9.91	*	9.91
6	Lauren Crook	U17MCNW	C		*	10.26	10.00	10.00	*	*	9.98	*	*	*	10.28	*	*	9.69	10	*	9.95	*	9.6
7	Chris MacMahon	U17MCNW	A		*	10.03	9.83	10.24	*	*	*	*	9.93	*	*	*	*	9.97	9.96	*	10.24	*	*
8	Gary Sherriff	BLMCC	B		*	10.39	*	9.53	*	*	8.9	*	*	8.2	9.46	*	*	*	*	*	9.98	*	*
9	Alec Tunbridge	BLMCC	E		*	10.12	*	*	*	*	10.51	*	11.85	*	10.72	*	*	*	*	*	10.91	*	*
10	Stephen Johnson	Boundless	E	10	*	*	*	8.99	*	*	*	*	*	*	9.60	*	*	*	*	*	9.43	*	*
11	Milo Unwin	U17MCNW	A		*	*	*	9.62	*	*	*	*	9.58	*	9.50	*	*	*	9.61	*	9.51	*	9.02
12	Ben Tyrrell	U17MCNW	A		*	*	*	*	*	*	*	*	*	*	10.25	*	*	*	*	*	10.13	*	*
13	Erdinc Degirmencioglu	WDMC	E		*	*	*	*	*	*	*	*	*	*	8.88	9.69	*	*	*	*	*	8.72	*
14	Iain Leviston	Boundless	E		*	*	*	*	*	*	8.74	*	9.23	*	8.65	*	*	*	*	*	8.74	*	*
15	Tim Millington	Knutsford	E		*	*	*	*	*	*	*	*	*	*	*	*	*	*	*	*	*	*	*
16	Stephen Price	Wallasey MC	B		*	*	*	*	*	*	*	*	*	*	9.10	*	*	*	1	*	9.54	*	*
17	Nigel Fox	CDMC	A		*	8.78	9.22	9.42	*	*	*	*	*	*	*	*	*	*	*	*	*	*	*
18	David Goodlad	Knutsford	A		*	*	*	*	*	*	*	*	*	*	*	*	7.92	*	*	*	*	*	*
19	Shaun Mundy	Knutsford	D		*	*	*	*	*	*	*	*	8.25	*	8.77	*	*	*	*	*	*	*	*
DNQ	Stephen Dixon	WCMC	A		*	*	*	*	*	*	10	*	10	*	*	*	*	*	*	*	*	*	*
DNQ	Peter Wilkinson	CDMC	B		*	*	*	*	*	*	*	*	*	*	*	*	*	*	*	*	*	*	*
DNQ	Ian Swallow	BLMCC	E	10	*	*	*	*	*	*	*	*	*	*	*	*	*	*	*	*	*	*	*
DNQ	Jack Mather	BLMCC	B	10	*	*	*	*	*	*	*	*	*	*	*	*	*	*	*	*	*	*	*
DNQ	Stephen Mather	BLMCC	B	10	*	*	*	*	*	*	*	*	*	*	*	*	*	*	*	*	*	*	*
DNQ	Peter Sharples	Preston MC	A		*	9.58	*	*	*	*	*	*	*	*	*	*	*	*	*	*	*	*	*
DNQ	Dave Graves	BLMCC	B		*	9.55	*	*	*	*	*	*	*	*	*	*	*	*	*	*	*	*	*
DNQ	James Swallow	BLMCC	TBA		*	*	*	*	*	*	*	*	*	*	*	*	*	*	*	*	9.25	*	*
DNQ	Stephen Holmes	CDMC	A		*	*	*	*	*	8.96	*	*	*	*	*	*	*	*	*	*	*	*	*
DNQ	Ian Curwen	Kirkby Lonsdale	B/E		*	*	*	*	*	*	*	*	*	*	*	*	*	*	*	*	*	*	*
DNQ	Irvine Holtom	CDMC	B		*	*	*	*	*	*	*	*	*	*	*	*	*	*	*	*	*	*	*
DNQ	Joe Mallinson	APMCC	TBA		*	*	*	*	*	*	*	*	*	*	*	*	*	*	*	*	*	*	*
DNQ	Nigel Trundle	GPMC	TBA		*	*	*	*	*	*	*	*	*	*	*	*	*	*	*	*	*	*	*
DNQ	Rob Jones	CDMC	TBA		*	*	*	*	*	*	*	*	*	*	*	*	*	*	*	*	*	*	*
DNQ	Stephen Kennell	CDMC	D		*	*	*	*	*	*	*	*	*	*	*	*	*	*	*	*	*	*	*

SD34 Non-Race/Rally Championship 2022-Overall Scores

Max Index Score in any event is 12. Class change scores are highlighted in yellow and will only count towards the overall score. Best 8 scores to count. Dropped scores shown in RED.

					17	18	DNR	19	DNR	20	Cancelled		
					11-Sep	02-Oct	09-Oct	23-Oct	13-Nov	13-Nov	10-Dec		
					U17MC (NW)	WDMC	APMCC	KDMC	APMCC	WDMC	BLMCC		
Pos	**NAME**	**CLUB**	**CLASS**	MARSHALLING POINTS	M65 Jt 4	Wern Ddu	Rock & Heifer, Bradford	Jubilee	Rock & Heifer, Bradford	Wern Ddu	3 Sisters, Wigan	Total	Award
1	Andrew Williams	U17MCNW	A		10.54	*	*	10.6	*	*	*	82.99	1st Overall
2	Scott MacMahon	U17MCNW	A		*	*	*	10.1	*	*	*	82.41	
3	James Williams	U17MCNW	A		10.53	*	*	9.58	*	*	*	81.31	
4	John Jones	AMSC	B		10.3	*	*	9.59	*	*	*	81.14	
5	Ian Harcourt	BLMCC	D		10.25	*	*	*	*	*	*	80.91	
6	Lauren Crook	U17MCNW	C		9.91	*	*	10.3	*	*	*	80.78	
7	Chris MacMahon	U17MCNW	A		*	*	*	9.99	*	*	*	80.20	
8	Gary Sherriff	BLMCC	B		9.45	*	*	9.69	*	*	*	75.59	
9	Alec Tunbridge	BLMCC	E		*	*	*	10.4	*	*	*	64.51	
10	Stephen Johnson	Boundless	E	10	10.03	*	*	9.48	*	*	*	57.53	
11	Milo Unwin	U17MCNW	A		*	*	*	*	*	*	*	56.84	
12	Ben Tyrrell	U17MCNW	A		10	*	*	10	*	*	*	40.38	
13	Erdinc Degirmencioglu	WDMC	E		*	*	*	*	*	8.79	*	36.08	
14	Iain Leviston	Boundless	E		*	*	*	*	*	*	*	35.36	
15	Tim Millington	Knutsford	E		*	9.85	*	10	*	9.51	*	29.36	
16	Stephen Price	Wallasey MC	B		9.61	*	*	*	*	*	*	29.25	
17	Nigel Fox	CDMC	A		*	*	*	*	*	*	*	27.42	
18	David Goodlad	Knutsford	A		10	*	*	9.49	*	*	*	27.41	
19	Shaun Mundy	Knutsford	D		*	*	*	9.31	*	*	*	26.33	
DNQ	Stephen Dixon	WCMC	A		*	*	*	*	*	*	*	20.00	
DNQ	Peter Wilkinson	CDMC	B		10.12	*	*	*	*	*	*	10.12	
DNQ	Ian Swallow	BLMCC	E	10	*	*	*	*	*	*	*	10.00	
DNQ	Jack Mather	BLMCC	B	10	*	*	*	*	*	*	*	10.00	
DNQ	Stephen Mather	BLMCC	B	10	*	*	*	*	*	*	*	10.00	
DNQ	Peter Sharples	Preston MC	A		*	*	*	*	*	*	*	9.58	
DNQ	Dave Graves	BLMCC	B		*	*	*	*	*	*	*	9.55	
DNQ	James Swallow	BLMCC	TBA		*	*	*	*	*	*	*	9.25	
DNQ	Stephen Holmes	CDMC	A		*	*	*	*	*	*	*	8.96	
DNQ	Ian Curwen	Kirkby Lonsdale	B/E		*	*	*	*	*	*	*	0.00	
DNQ	Irvine Holtom	CDMC	B		*	*	*	*	*	*	*	0.00	
DNQ	Joe Mallinson	APMCC	TBA		*	*	*	*	*	*	*	0.00	
DNQ	Nigel Trundle	GPMC	TBA		*	*	*	*	*	*	*	0.00	
DNQ	Rob Jones	CDMC	TBA		*	*	*	*	*	*	*	0.00	
DNQ	Stephen Kennell	CDMC	D		*	*	*	*	*	*	*	0.00	